TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 25 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 48/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Y H - sinh năm 1993; địa chỉ nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

- Anh A P - sinh năm 1989; địa chỉ nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 17 tháng 4 năm 2019, chị Y H và anh A P trình bày:

[1] Về hôn nhân: Chị Y H và anh A P kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K, quá trình chung sống không hòa thuận, thường xảy ra cãi vã, xô xát lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng mỗi ngày một trầm trọng, anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 đến nay, chị H và anh P thấy cuộc sống vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cả hai cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Thời kỳ hôn nhân chị Y H và anh A P sinh được một con chung là Y Hoài P - sinh ngày 03/01/2014, khi ly hôn anh, chị thỏa thuận: Chị Y H

là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu P đến khi trưởng thành, tự lập được; Anh A P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y H và anh A P, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Y H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Y Hoài P - sinh ngày 03/01/2014 đến khi trưởng thành, tự lập được; Anh A P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Áp dụng Điều 144; 149 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Y H nhận chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Y H đã nộp tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số: AA/2016/0000274 ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- UBND TT Đăk Glei, huyện Đăk Glei;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự./.

THẨM PHÁN